

# Nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên môn cấp huyện ở Hải Dương

■ DƯƠNG VĂN GIAO (\*)

**T**rong những năm qua thực hiện Chương trình cải cách hành chính, tỉnh Hải Dương đã tích cực chủ động xây dựng và triển khai thực hiện đề án cải cách hành chính. Một trong những nội dung của đề án là tổ chức sắp xếp các cơ quan chuyên môn của UBND huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) đã được các cấp uỷ, chính quyền quan tâm. Qua nhiều lần điều chỉnh sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp huyện đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Để tăng cường hơn nữa nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên môn cấp huyện, xin có một vài ý kiến sau:

## **1. Việc sắp xếp các phòng chuyên môn theo Nghị định 12 của Chính phủ**

Trước khi thực hiện Nghị định 172/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/9/2004 về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố của tỉnh Hải Dương được sắp xếp theo Nghị định 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh. Để thực hiện Nghị định này, UBND tỉnh có Quyết định số 2086 ngày 25/7/2001 về việc thực hiện sắp xếp điều chỉnh lại các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp huyện của tỉnh Hải Dương với 10 đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước là: phòng kế hoạch - tài chính - thương mại - khoa học, phòng nông nghiệp - phát triển nông thôn, phòng tổ chức - xã hội, phòng địa chính, phòng văn hoá - thông tin - thể thao, phòng công nghiệp - giao thông - xây dựng, phòng giáo dục - đào tạo, thanh tra nhà nước, uỷ ban dân số - kế hoạch hoá gia đình - trẻ em và văn phòng HĐND - UBND. Với việc sắp xếp lại các phòng ban chuyên môn của UBND cấp huyện như trên có thể nhận thấy rằng số lượng đầu mối các phòng chuyên môn đã được tinh gọn lại theo xu hướng đa ngành. Một số phòng chuyên môn được sát nhập với nhau như: phòng kế hoạch - tài chính - thương mại - khoa học trên cơ sở sáp nhập phòng kế hoạch - đầu tư và phòng tài chính - giá cả, phòng công nghiệp - giao thông - xây dựng được sáp

nhập bởi phòng công nghiệp - xây dựng và phòng giao thông, Ủy ban dân số - kế hoạch hoá gia đình - trẻ em trên cơ sở sát nhập uỷ ban dân số - kế hoạch hoá gia đình và uỷ ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em, Phòng Tư pháp sáp nhập vào văn phòng HĐND - UBND.

Với cơ cấu tổ chức được sắp xếp như trên, biên chế của 10 phòng ban chuyên môn của cấp huyện trung bình có 66 người (một số huyện, thành phố do đặc thù có tăng hơn một số biên chế). Các cơ quan chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng là tham mưu giúp UBND cấp huyện trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Tuy nhiên, cũng còn bộc lộ nhược điểm là một số phòng quản lý khối lượng công việc quá lớn như: phòng kế hoạch - tài chính - thương mại - khoa học, phòng công nghiệp - xây dựng ... Trước đây còn phòng Tư pháp làm nhiệm vụ chứng thực do trưởng phòng ký xác nhận, nay việc ký xác nhận do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND cấp huyện đảm nhận nên gây mất nhiều thời gian không cần thiết của các đồng chí lãnh đạo UBND cấp huyện, có trường hợp vừa họp vừa ký xác nhận mới đáp ứng nhu cầu giao dịch của tổ chức và người dân.

(\*) Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hải Dương.

## **2. Thực hiện Nghị định số 172/2004/NĐ-CP của Chính phủ**

Bộ máy hành chính của cấp huyện đi vào hoạt động ổn định được 3 năm thì căn cứ vào Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã thuộc tỉnh, ngày 24/12/2004, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 5415/2004/QĐ-UB về việc tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố. Thực hiện quyết định nói trên của UBND tỉnh, bộ máy hành chính của cấp huyện một lần nữa được sắp xếp lại. Với lần điều chỉnh sắp xếp lại bộ máy hành chính lần này có 5 tổ chức vẫn giữ nguyên gọi là: Văn phòng HĐND và UBND, Thanh tra nhà nước, Văn hoá - Thông tin - Thể thao, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban dân số - Kế hoạch hoá gia đình - Trẻ em; bốn phòng đã được đổi tên là: Phòng Tổ chức xã hội đổi thành Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục - Đào tạo thành Phòng Giáo dục, Phòng Địa chính thành phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kế hoạch - Tài chính - Thương mại - Khoa học thành Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Công nghiệp - Giao thông - Xây dựng được tách thành Phòng Công nghiệp - Thương mại và Khoa học công nghệ, Phòng Hạ tầng kinh tế (đối với thành phố Hải Dương thành lập phòng Quản lý đô thị). Thành lập phòng mới

là: Phòng Y tế, tái lập phòng Tư pháp. Với tình hình đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ đến tháng 9/2005, UBND tỉnh có quyết định thành lập phòng Tôn giáo của huyện Bình Giang, thành phố Hải Dương, phòng Dân tộc - Miền núi của huyện Chí Linh.

UBND tỉnh cũng chỉ đạo tiến hành tách Trung tâm y tế các huyện, thành phố thành 2 đơn vị là Bệnh viện Đa khoa và Trung tâm Y tế dự phòng và chuyển trạm y tế các xã, phường, thị trấn từ Sở Y tế về cho UBND cấp huyện quản lý. Đồng ý cho huyện Thanh Hà thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở các trạm bảo vệ thực vật, bảo vệ thú y, khuyến nông để làm thí điểm. Huyện Chí Linh, thành phố Hải Dương thành lập Trung tâm Văn hoá - Thể thao; huyện Kinh Môn thành lập Trung tâm Thể dục - Thể thao. Đây cũng là quá trình thực hiện để từng bước tách chức năng sự nghiệp ra khỏi quản lý nhà nước.

Có thể nhận thấy rằng, việc sắp xếp lần này đã có một số việc như thành lập một số phòng mới, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ của một số phòng như phòng Hạ tầng kinh tế có chức năng quản lý nhà nước về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, giao thông, bưu chính viễn thông. Phòng Công nghiệp - Thương mại và Khoa học công nghệ thực hiện chức năng quản lý về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điện, thương mại du lịch, khoa học và công nghệ. Đã bổ sung chức năng quản lý nhà nước về bưu chính viễn thông cho

phòng Hạ tầng kinh tế; điều chuyển chức năng nhiệm vụ thương mại, khoa học công nghệ từ phòng Kế hoạch tài chính - Thương mại - Khoa học (cũ) về phòng Công nghiệp - Thương mại và Khoa học công nghệ. Lần sắp xếp này số lượng các phòng ban có tăng hơn trước do tách, thành lập một số phòng mới. Về biên chế các huyện có trung bình 81 người (một số huyện do đặc điểm tình hình có tăng hơn một số biên chế). Tăng so với Nghị định 12 là 15 người do thành lập phòng Y tế 3, bổ sung cho phòng Tư pháp 1, Thường trực HĐND 1, Văn phòng HĐND - UBND 1 (theo đổi công tác dân tộc - tôn giáo), phòng Giáo dục 9 mà trước đây đã "mượn" của biên chế sự nghiệp giáo dục. Ngoài ra 7 huyện, thành phố được bổ sung một chỉ tiêu do được thêm một phó chủ tịch UBND huyện theo Nghị định 174 của Chính phủ.

Như vậy, tháng 4/2005 bộ máy hành chính cấp huyện đã vận hành theo cơ cấu tổ chức trên và sau đây là một số nhận xét ban đầu:

1. Việc sắp xếp cơ cấu lại các phòng ban chuyên môn đã thực hiện theo nguyên tắc rút gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả bao quát được hết công việc tránh trùng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn cấp huyện và bảo đảm sự thống nhất quản lý ngành, lĩnh vực từ tỉnh đến cơ sở. Việc sắp xếp lần này vẫn theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực

công tác trên địa bàn cấp huyện. Không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng.

2. Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn đã phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các huyện và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước. Giúp cho các đơn vị phân biệt và xác định biên chế quản lý hành chính nhà nước và biên chế sự nghiệp.

3. Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành đã có công văn liên ngành gợi ý một số nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức và biên chế của từng phòng chuyên môn. Các phòng chuyên môn đã xác định rõ chức năng quyền hạn của mình, bước đầu làm quen với việc phân cấp quản lý biên chế. Bố trí cán bộ, công chức có đủ năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất chính trị đảm bảo hoàn thành các lĩnh vực công tác.

4. Cơ sở phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện đã chủ động trong việc luân chuyển, bố trí lãnh đạo các phòng nhất là đối với người đứng đầu các phòng chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của từng phòng. Đồng thời bố trí số lượng biên chế cho từng phòng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của huyện trên cơ sở tổng biên chế hành chính của huyện được Chủ tịch UBND tỉnh giao.

5. Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp

huyện, UBND tỉnh đã bổ sung biên chế cho một số phòng khi được giao thêm chức năng nhiệm vụ và cho việc thành lập phòng mới. Đã giúp cho huyện thuận lợi tuyển dụng thêm cán bộ, công chức góp phần trẻ hoá và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức của cấp huyện. Trong đợt thi tuyển công chức vừa qua, đã có 41 người được tuyển dụng cho 12 huyện, thành phố.

Tuy nhiên, trong khoảng 3 năm (2002-2005) với hai lần sắp xếp lại tổ chức các phòng chuyên môn cấp huyện đã gây ra những xáo trộn, tâm lý không ổn định đối với một số cán bộ, công chức, cho rằng các phòng chuyên môn cấp huyện "nay tách mai nhập". Một số phòng chuyên môn chưa thực sự chủ động trong việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ, chưa xác định rõ vai trò quyền hạn của mình. Một bộ phận cán bộ, công chức còn bất cập về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, yếu kém về ngoại ngữ, tin học. Thêm vào đó một số cán bộ, công chức ít chịu khó tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, vi phạm khuyết điểm gây khó khăn phiền hà khi giải quyết công việc với dân, chưa thật sự là công bộc của dân.

Để tăng cường nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả các phòng ban chuyên môn cấp huyện, xin đề xuất một số ý kiến sau:

1. Cần có tính ổn định đối với các phòng chuyên môn. Nên duy trì một thời gian nhất

định để có tính ổn định cho các phòng chuyên môn hoạt động theo cơ cấu các phòng hiện nay (trừ khi có bổ sung, giao thêm nhiệm vụ mới). Để tạo nên tâm lý yên tâm, ổn định có điều kiện cho cán bộ, công chức chuyên sâu công việc.

2. Các phòng chuyên môn tiếp tục rà soát và xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho sát với tình hình nhiệm vụ đặc điểm của từng huyện để tránh trùng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ mà phân công cán bộ, công chức để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thực hiện tốt việc quản lý, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức để có lập trường tư tưởng vững vàng, có chuyên môn vững. Được trang bị kiến thức về văn hoá công sở, trách nhiệm và đạo đức công chức. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm, bảo đảm đến năm 2010 100% công chức lãnh đạo cấp huyện được trang bị kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kỹ năng phối hợp xử lý các vấn đề có tính chất liên ngành. Cần cử cán bộ, công chức đi học tập các chương trình chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ... để chuẩn hoá trình độ đối với đội ngũ công chức cấp huyện. Khắc phục tình trạng ngại học hoặc học cốt để có bằng cấp, chứng chỉ. Nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức "trung thực, sáng tạo, năng động, gương mẫu". Phấn đấu các phòng chuyên môn cấp huyện có nhiều "chuyên gia giỏi", "đầu ngành",

"thạo việc". Khắc phục tình hình "hành dân" ở một số cán bộ, công chức. Xây dựng đạo đức công chức cho công chức các ngạch để đội ngũ công chức cấp huyện thực sự là những công bộc của dân.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh.

UBND cấp huyện phải chỉ đạo các phòng chuyên môn tích cực hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng cơ quan, chính quyền trong sạch vững mạnh, phải coi trọng từ khâu đăng ký phần đấu cho đến xét duyệt, tổng kết, khen thưởng. Thực hiện tốt đề án cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa".

5. Các phòng chuyên môn cấp huyện chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền cấp huyện và sự chỉ đạo về chuyên môn của các sở, ban, ngành nên cần có sự phối hợp chặt chẽ các sở, ngành của tỉnh với chính quyền cấp huyện để các phòng chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Tăng cường trang thiết bị phương tiện làm việc cho các phòng chuyên môn như nâng cấp phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị bàn ghế, tủ đựng tài liệu, vi tính, kết nối mạng Internet... để góp phần từng bước hiện đại hóa công sở làm việc. ■

# THỰC HIỆN CƠ CHẾ "MỘT CỬA" tại Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang

■ TRẦN NAM PHONG (\*)

**N**gành Tài nguyên và Môi trường là ngành quản lý đa lĩnh vực, gồm: quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn và đo đạc bản đồ. Hầu hết các lĩnh vực do ngành quản lý đều hết sức nhạy cảm và có tác động đến nhiều ngành, nhiều tổ chức, cá nhân và có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh khi những vấn đề quản lý thuộc ngành không được giải quyết nhanh, đầy đủ, đúng pháp luật và kịp thời đáp ứng yêu cầu của sự phát triển.

Nhận thức rõ vai trò, nhiệm vụ về các lĩnh vực quản lý của ngành có tác động sâu rộng, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế của tỉnh. Vì vậy, trong nhiều năm qua nhất là những năm gần đây ngành đã tích cực chủ động thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính trong các khâu: lập bản đồ thu hồi, giao đất để giải phóng mặt bằng các công trình kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, di dân tái định cư... và các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như: công trình thủy điện Tuyên Quang, quốc lộ 2, quốc lộ 2C, quốc lộ 37, cụm các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị Long Bình An... Ngành đã nỗ lực cùng các cấp, các ngành tham gia xây dựng hoàn thành các quy hoạch: quy hoạch sử dụng đất toàn tỉnh, quy hoạch giao thông, du lịch, công nghiệp, quy hoạch xây dựng các công trình... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để thực hiện tốt công tác này, ngành đã chủ động xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 86/2004/QĐ-UBND ngày 13/12/2004, với nhiệm vụ được giao: thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trong việc giải quyết các công việc về đất đai, như: lập hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký và cung cấp thông tin về thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức.

Xuất phát từ thực tiễn và yêu cầu quản lý của ngành để khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu

(\*) Chánh Văn phòng - Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang